

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Về thành lập, tổ chức và hoạt động của
Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh B- u chính, viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh B- u chính, viễn thông về viễn thông;

Xét đề nghị của Bộ tr- ờng Bộ B- u chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà n- ớc về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả n- ớc.

Điều 2. Địa vị pháp lý và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà n- ớc, trực thuộc Bộ B- u chính, Viễn thông; Quỹ có t- cách pháp nhân, có con dấu, có vốn điều lệ và có bảng cân đối kế toán riêng. Quỹ đ- ợc mở tài khoản tại Kho bạc Nhà n- ớc và các ngân hàng trong n- ớc.

2. Quỹ đặt trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và có chi nhánh tại một số khu vực (nếu cần thiết) trong n- ớc.

3. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, đ- ợc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động quy định tại Điều 7 Quyết định này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ (sau đây viết tắt là Điều lệ Quỹ) do Bộ trưởng Bộ B- u chính, Viễn thông ban hành.

Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận, huy động các nguồn tài chính theo quy định tại Điều 6 và thực hiện việc tài trợ cho các chương trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Điều 7 Quyết định này.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ B- u chính, Viễn thông giao về phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

3. Tổ chức tuyển chọn, thẩm định các dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ theo các quy định của Nhà nước.

4. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ; tình hình tài chính Quỹ theo quy định của Bộ B- u chính, Viễn thông và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Bảo toàn vốn điều lệ.

6. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Quyền hạn của Quỹ

1. Kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, chế độ về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước và hoạt động của Quỹ.

2. Thông báo kế hoạch đóng góp tài chính cho Quỹ đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet (sau đây gọi chung là các doanh nghiệp viễn thông) và yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp số liệu, tài liệu, giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ; phát hiện, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ theo Quyết định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn do Quỹ tài trợ, cho vay thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã tài trợ, cho vay khi phát hiện đơn vị được tài trợ, được vay vi phạm hợp đồng với Quỹ và các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

4. Đ- ọc quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài n- ớc để kêu gọi và tiếp nhận vốn tài trợ cho các ch- ơng trình, dự án và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

5. Thực hiện xử lý rủi ro hoặc kiến nghị cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền xử lý các rủi ro về tài chính trong việc thực hiện các ch- ơng trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

6. Đ- ọc thành lập Hội đồng T- vấn các vấn đề về chuyên môn trong hoạt động của Quỹ và đ- ọc mời các chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành, các tổ chức và doanh nghiệp có liên quan tham gia Hội đồng T- vấn.

7. Đ- ọc h- ởng chế độ l- ơng, th- ởng, phúc lợi theo quy định đối với doanh nghiệp nhà n- ớc.

Điều 5. Phạm vi, đối t- ợng đ- ọc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ

1. Quỹ hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích ở các khu vực mà theo cơ chế thị tr- ờng doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ này không có khả năng bù đắp chi phí; hỗ trợ thực hiện các giải pháp của Chính phủ, Thủ t- ướng Chính phủ và Bộ B- u chính, Viễn thông về đẩy mạnh phổ cập dịch vụ viễn thông ở Việt Nam.

Khu vực cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đ- ọc xác định theo đơn vị hành chính, phù hợp với từng loại dịch vụ viễn thông công ích và từng hoạt động hỗ trợ của Quỹ. Tiêu chí xác định khu vực đ- ọc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bao gồm :

- Mật độ thuê bao sử dụng dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực so với mật độ chung toàn quốc.

- Điều kiện kinh tế - xã hội từng khu vực.

- Các tiêu chí khác do Bộ B- u chính, Viễn thông quy định.

2. Các đối t- ợng đ- ọc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bao gồm :

a) Các đối t- ợng truy nhập dịch vụ viễn thông công ích tại các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng do Quỹ tài trợ.

b) Các chủ thuê bao là cá nhân, hộ gia đình sinh sống tại các khu vực đ- ọc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các đối t- ợng đặc biệt khác theo quy định của Bộ B- u chính, Viễn thông.

Điều 6. Nguồn vốn của Quỹ

Vốn hoạt động của Quỹ đ- ọc hình thành từ các nguồn sau :

1. Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của Quỹ khi mới thành lập là 500 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách nhà nước cấp : 200 tỷ đồng (cấp trong 2 năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động); số còn lại Quỹ được trích bổ sung từ các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông (quy định tại khoản 2 Điều này) trong 3 năm đầu kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động để đủ vốn điều lệ.

2. Các khoản đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông.

Tất cả các doanh nghiệp viễn thông hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam đều phải thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Việt Nam thông qua đóng góp tài chính cho Quỹ. Các khoản đóng góp của doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ bao gồm :

a) Đóng góp theo doanh thu dịch vụ (trừ chi phí kết nối) :

Không phân biệt công nghệ áp dụng để kinh doanh dịch vụ và quy mô doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải đóng tài chính cho Quỹ, tính theo doanh thu cung ứng dịch vụ cho khách hàng sử dụng (trừ chi phí kết nối), cụ thể :

- Các dịch vụ viễn thông di động, mức đóng góp là 5% doanh thu.

- Dịch vụ điện thoại đường dài quốc tế, dịch vụ thuê kênh đường dài quốc tế mức đóng góp là 4% doanh thu.

+ Dịch vụ điện thoại đường dài trong nước, dịch vụ thuê kênh đường dài trong nước, mức đóng góp là 3% doanh thu.

b) Chi phí kết nối bổ sung (nếu có) theo quy định của Bộ Tài chính, Viễn thông.

Các khoản đóng góp của doanh nghiệp viễn thông quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này cho Quỹ là các khoản chi thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của doanh nghiệp và được hạch toán vào chi phí kinh doanh.

Các doanh nghiệp viễn thông phải hạch toán riêng doanh thu các dịch vụ tính nghĩa vụ đóng góp và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thu nộp các khoản đóng góp cho Quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tài chính, Viễn thông.

Việc điều chỉnh, bổ sung về nghĩa vụ đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài chính, Viễn thông trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và cơ quan liên quan.

3. Các khoản vốn khác để thực hiện các chương trình, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao.

4. Các vốn khác :

a) Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Việt Nam.

b) Các khoản vốn hợp pháp khác.

Điều 7. Hoạt động của Quỹ

1. Hỗ trợ các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bằng các hình thức sau :

a) Hỗ trợ chi phí phát triển và duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích trong từng giai đoạn.

b) Cho vay - ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet thực hiện đầu tư - xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet và các cơ sở vật chất khác phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2. Các hoạt động khác.

Quỹ được sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc ngân sách để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Quỹ có thể ủy thác việc thực hiện một số tác nghiệp về cấp phát, giải ngân vốn vay qua Kho bạc Nhà nước, qua Ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và cơ quan điều hành Quỹ.

a) Hội đồng quản lý Quỹ có 05 (năm) thành viên, do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trong đó chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do lãnh đạo Bộ Bưu chính, Viễn thông kiêm nhiệm, một thành viên giữ chức Giám đốc Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm (trừ thành viên giữ chức vụ Giám đốc Quỹ) và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

b) Ban Kiểm soát Quỹ có từ 03 đến 05 thành viên, gồm Tr- ởng ban và các thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị, Bộ tr- ởng Bộ B- u chính, Viễn thông bổ nhiệm, miễn nhiệm. Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ.

c) Cơ quan điều hành Quỹ gồm Giám đốc Quỹ, các Phó giám đốc Quỹ, các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ, chi nhánh của Quỹ. Bộ tr- ởng Bộ B- u chính, Viễn thông quyết định:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó giám đốc Quỹ.

- Quyết định thành lập, chia tách, sát nhập, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các chi nhánh của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán tr- ởng; Tr- ởng, Phó các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ, chi nhánh của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát Quỹ; Giám đốc Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích có trách nhiệm :

- Sử dụng nguồn kinh phí do Quỹ hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả và quản lý nguồn kinh phí này theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho các đối t- ợng theo đúng quy định tại Quyết định này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh B- u chính, viễn thông về viễn thông.

Điều 10. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và các địa ph- ơng

1. Bộ B- u chính, Viễn thông:

Bộ B- u chính, Viễn thông chịu trách nhiệm toàn diện về các hoạt động của Quỹ và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, phù hợp với Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà n- ớc.

b) Quy định và công bố về danh mục dịch vụ viễn thông công ích, các tiêu chí cụ thể xác định khu vực đ- ợc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, đối t- ợng đ- ợc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; mức hỗ trợ đối với từng nội dung sử dụng Quỹ và ph- ơng thức cấp phát vốn hỗ trợ của Quỹ trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu t- và các Bộ, ngành liên quan xây dựng ch- ơng trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từng thời kỳ trình Thủ t- ớng Chính phủ.

d) Phê duyệt và chỉ đạo kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hàng năm; đảm bảo việc duy trì và phát triển việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả n- ớc.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan h- ớng dẫn thực hiện quyết định này.

e) Phê duyệt báo cáo quyết toán Quỹ.

2. Các Bộ, ngành liên quan:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện chức năng quản lý nhà n- ớc đối với Quỹ và một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Bộ Tài chính:

- Ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ B- u chính, Viễn thông h- ớng dẫn doanh nghiệp viễn thông hạch toán, thu nộp các khoản đóng góp cho Quỹ theo Quyết định này.

- H- ớng dẫn công tác kế toán Quỹ.

- Cấp phát kinh phí ngân sách nhà n- ớc hỗ trợ cho Quỹ để thực hiện chính sách về dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

b) Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam phối hợp với Bộ B- u chính, Viễn thông h- ớng dẫn cụ thể về cơ chế cho vay - u đãi của Quỹ.

3. □y ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ơng thực hiện các nhiệm vụ về quản lý dịch vụ viễn thông công ích tại địa ph- ơng theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ B- u chính, Viễn thông và cơ quan quản lý Quỹ tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện các ch- ơng trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại địa ph- ơng đúng tiến độ, đạt hiệu quả.

Điều 11. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 12. Bộ trưởng Bộ B- u chính, Viễn thông; Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu t- ; Thống đốc Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ơng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung - ơng Đảng,
- Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng CP,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh,
thành phố trực thuộc TW,
- Văn phòng Quốc hội,
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch n- ớc,
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Học viện Hành chính quốc gia,
- Công báo,
- VPCP : BTCN, TBNC, các PCN, BNC,
Ng- ời phát ngôn của Thủ trưởng Chính phủ,
các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- L- u : KTTH (5b), VT.

(đã ký)

Phan Văn Khải